

**KẾT LUẬN**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**về phát triển thị trường các sản phẩm chủ yếu của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025,**  
**định hướng đến năm 2030**

-----

Phát triển thị trường có vai trò rất quan trọng trong phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp trong tỉnh, nhất là đối với các sản phẩm chủ yếu như: hạt điều, gỗ, sản phẩm chăn nuôi, cao su, rau quả, cà phê, hạt tiêu, sản phẩm du lịch v.v. Trong giai đoạn vừa qua, các sản phẩm của tỉnh đã ngày càng được biết đến nhiều hơn và tiếp cận với thị trường trong và ngoài nước. Tuy nhiên, việc tìm kiếm, phát triển thị trường còn nhiều hạn chế, chưa có định hướng, giải pháp và cơ chế, chính sách để hỗ trợ phát triển thị trường, kết nối cung cầu một cách hiệu quả; năng lực logistics chưa đảm bảo yêu cầu; chưa thu hút được các doanh nghiệp có năng lực đầu tư, nhất là đầu tư vào chế biến sâu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; công tác xúc tiến du lịch chưa có sự bứt phá, các hoạt động quảng bá, hội thảo về xúc tiến du lịch chưa nhiều, chưa đi sâu vào việc khảo sát các điểm, tuyến du lịch. Trong thời gian tới, cần tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động phát triển thị trường, nhằm đưa các sản phẩm quan trọng, chủ yếu của tỉnh phát triển tương xứng với tiềm năng và thế mạnh, nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Triển khai Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn Quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận về phát triển thị trường các sản phẩm chủ yếu của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

### **1. Quan điểm**

Phát triển thị trường các sản phẩm chủ yếu của tỉnh theo hướng bền vững, trên cơ sở tận dụng và khai thác hiệu quả lợi thế cạnh tranh, gắn với chuyển dịch cơ cấu các ngành sản xuất, chế biến theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ sạch, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo quy chuẩn tiên tiến; tận dụng các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do Việt Nam tham gia để mở rộng thị trường xuất khẩu.

Phát triển thị trường cả trong và ngoài nước, xác định rõ thị trường mục tiêu trong từng giai đoạn, của từng sản phẩm; đa dạng hoá các phương thức tiếp cận thị trường, phương thức truyền thông (trực tiếp) và hiện đại (trên không gian mạng, sử dụng công nghệ).

Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phát triển thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm; khuyến khích các thành phần kinh tế đổi mới công nghệ, chủ động tham gia mạng lưới sản xuất, hệ thống phân phối sản phẩm hiện đại và các chuỗi giá trị toàn cầu ở các khâu có giá trị gia tăng cao.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Phát triển mở rộng về thị trường, gia tăng về thị phần, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, tạo động lực phát triển sản xuất và tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu; đóng góp tỷ trọng lớn vào GRDP của tỉnh.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2025: (1) Các sản phẩm chủ yếu của tỉnh (tiêu, cà phê, rau quả, sản phẩm chế biến từ điều, gỗ, cao su, chăn nuôi heo, gà ... có mặt tại 50% các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích hoạt động theo chuỗi trong nước; (2) Tổng kim ngạch xuất khẩu của các sản phẩm chủ yếu đạt 2,5 tỷ USD/năm; (3) Xuất khẩu thành công các sản phẩm chủ yếu của tỉnh sang các thị trường khu vực; (4) Đón khoảng 1,7 triệu lượt khách du lịch (trong đó duy trì tỷ trọng khách quốc tế chiếm khoảng 3,21% đến 4,00% tổng số lượt khách), doanh thu đạt khoảng 1.560 tỷ đồng.

Đến năm 2030: (1) Các sản phẩm chủ yếu của tỉnh (tiêu, cà phê, rau quả, sản phẩm chế biến từ điều, gỗ, cao su, chăn nuôi heo, gà ... có mặt tại hầu hết các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích hoạt động theo chuỗi trong nước; (2) Tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu đạt 3,5 tỷ USD/năm; (3) Xuất khẩu thành công các sản phẩm chủ yếu của tỉnh sang các thị trường Châu Âu, Mỹ; (4) Đón khoảng 04 triệu lượt khách du lịch (trong đó duy trì tỷ trọng khách quốc tế chiếm khoảng 04 - 5,05% tổng lượt khách), doanh thu đạt khoảng 7.000 tỷ đồng.

## **3. Nhiệm vụ và giải pháp**

3.1. Quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu, chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tạo nguồn hàng ổn định cho sản xuất, chế biến và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tăng cường các hoạt động hợp tác khuyến công, khuyến nông, chuyên giao tiên

bộ kỹ thuật vào sản xuất, tăng dần hàm lượng khoa học công nghệ nhằm gia tăng giá trị sản phẩm. Nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả để từng bước hình thành chuỗi cung ứng và tiêu thụ sản phẩm giữa Bình Phước và các tỉnh, thành.

3.2. Thúc đẩy hình thành hệ thống dự trữ, bảo quản sản phẩm để giảm thiệt hại về chất lượng, xây dựng kho bãi để tập kết các sản phẩm, đặc biệt là các loại sản phẩm khó bảo quản và tỷ lệ hao hụt cao; đào tạo các thành viên có liên quan trong chuỗi giá trị. Ưu tiên nguồn lực phát triển mạng lưới giao thông kết nối vùng và nội tỉnh theo đề án nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông, kết nối các đầu mối vận tải, cảng, kho bãi, đảm bảo lưu chuyển hàng hóa thuận lợi, với chi phí thấp nhất có thể.

3.3. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm chủ yếu của tỉnh. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của thương hiệu sản phẩm; cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm về xây dựng thương hiệu thông qua quy hoạch và xây dựng vùng sản xuất.

Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục pháp lý đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước, đăng ký hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý của sản phẩm.

3.4. Chủ động và nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, cải thiện khả năng tiếp cận thông tin về thị trường đối với các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu nông sản chủ lực của tỉnh; bao gồm các thông tin về hình thức và xu hướng sản xuất, tiêu thụ, đặc điểm thị trường, các hàng rào thuế quan, quy chuẩn chất lượng sản phẩm, vấn đề thâm nhập thị trường, kênh phân phối, lưu kho, bao gói, nhãn mác, giá cả và triển vọng thị trường...

Tổ chức các hoạt động kết nối giao thương giữa doanh nghiệp, hợp tác xã... tại Bình Phước với các doanh nghiệp nước ngoài; tạo cầu nối giữa Nhà nước với các doanh nghiệp và nông dân, hỗ trợ các doanh nghiệp, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng như: ISO, HACCP, GMP...

Hỗ trợ doanh nghiệp, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất quảng bá sản phẩm, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường trong và ngoài nước thông qua các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại; tạo lập thị trường ổn định, bền vững cho các sản phẩm chủ yếu. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường, sản phẩm, công nghệ... thông tin, phổ biến đến các doanh nghiệp, người dân để định hướng sản xuất theo tin hiệu, nhu cầu thị trường.

3.5. Phát triển đồng bộ, đa dạng hạ tầng thương mại, các phương thức tổ chức kinh doanh thương mại, dịch vụ, các trung tâm dịch vụ logistics, hệ thống giao thông kết nối các trung tâm kinh tế, đầu mối vận tải... qua đó mở rộng các kênh phân phối, tiêu thụ sản phẩm của tỉnh ở thị trường trong tỉnh và trong cả nước.

3.6. Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch gắn với nét văn hoá đặc trưng, bản sắc riêng của Bình Phước; phối hợp các địa phương, công ty lữ hành để xây dựng các tour du lịch “xanh”, du lịch sinh thái, tôn trọng yếu tố tự nhiên, văn hóa địa phương để từng bước mở lối cho du lịch phát triển bền vững, đóng góp vào mục tiêu phát triển chung của tỉnh trong thời gian tới.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Bình Phước. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết phát triển du lịch trong vùng Đông Nam Bộ và trong khuôn khổ các chương trình hợp tác giữa tỉnh Bình Phước với các tỉnh Kratie, Stung Treng (Campuchia) - Champasak (Lào) - Ubon Ratchathani (Thái Lan) trên tuyến du lịch xuyên Á. Chủ động liên kết với các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch (công ty/đại lý du lịch/lữ hành, công ty vận tải du lịch, đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, nhà hàng, cơ sở lưu trú,...) thông qua Hiệp hội Du lịch ở các tỉnh, thành phố trong cả nước để quảng bá các sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

4.1. Các cấp ủy đảng chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận này đến các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị.

4.2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

4.3. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo việc cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, định hướng của Kết luận này vào các nghị quyết liên quan của HĐND tỉnh; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Kết luận.

4.4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Kết luận; tăng cường tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và nhân dân đối với các chủ trương phát triển thị trường một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

4.5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành Kết luận; kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4.6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn việc tuyên truyền và quán triệt thực hiện Kết luận.

4.7. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Chủ nhiệm thực hiện Chương trình triển thương mại, dịch vụ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kết luận; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các ban cán sự, đảng đoàn, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, BTV Tỉnh đoàn,
- Các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- BCN thực hiện Chương trình triển thương mại, dịch vụ,
- VPTU: LĐVP, Phòng TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Mạnh Cường**